

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 11/6/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đoàn Thị Kim Nguyệt;
2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST – HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tài H

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2019, các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Ly trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tài H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H đam mê cờ bạc, không lo lắng cho gia đình. Nhiều lần chị đã khuyên nhủ nhưng anh H không nghe. Nay tình

cảm giữa chị và anh H không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tài H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Tài V, sinh ngày 28/11/2015, hiện nay con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Nguyễn Tài H: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành đúng quy định pháp luật của nguyên đơn. Riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tài H; giao con chung Nguyễn Tài V, sinh ngày 28/11/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ; về tài sản chung, về nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn là anh Nguyễn Tài H các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Mặc dù, anh H biết Tòa án đang giải quyết vụ án dân sự về ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh nên anh phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Tài H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh H có xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con... theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...”* nhưng thực tế anh chị đã không sống chung với nhau từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Hiền có 01 con chung tên Nguyễn Tài V, sinh ngày 28/11/2015. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ.

HĐXX xét thấy, chị L đang nuôi con ổn định, cháu V còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo ổn định cuộc sống và các điều kiện phát triển về tinh thần cho cháu. Hơn nữa, từ lúc chị L sinh con đến nay anh H không quan tâm đến con cả về tinh thần lẫn vật chất. Vì vậy, nguyện vọng xin nuôi con của chị L là có căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Theo Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”* đây là nghĩa vụ của cha mẹ. Do đó, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không mà người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy, yêu cầu của chị L phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 82 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận, theo đó anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Tài V, sinh ngày 28/11/2015 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí: Vì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ. Chị y đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ xong. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ cho con phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ.

[2.5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Tài H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tài V, sinh ngày 28/11/2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Tài H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 11/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002527, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Tài H phải chịu tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Nguyệt

Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Bích Vân

